Ký bởi: TRUNG TÂM CÔNG BÁO
VÀ CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
Ngày ký: 28-09-2026 15:38:15
+07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 65/2026/QĐ-CTUBND	*Khánh Hòa, ngày 03 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý hòa giải viên lao động trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14;

Căn cứ Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động;

Căn cứ Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 7943/TTr-SNV ngày 14 tháng 8 năm 2026.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định ban hành Quy chế quản lý hòa giải viên lao động trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý hòa giải viên lao động trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 13 tháng 9 năm 2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở Nội vụ, Tư pháp, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; các hòa

giải viên lao động tỉnh Khánh Hòa và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Hà

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Quản lý hòa giải viên lao động trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

(Ban hành kèm theo Quyết định số 65/2026/QĐ-CTUBND ngày 03 tháng 9 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về quản lý hòa giải viên lao động trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

2. Đối tượng áp dụng

a) Hòa giải viên lao động được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm;

b) Sở Nội vụ;

c) Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu;

d) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý

1. Quản lý thống nhất trên phạm vi toàn tỉnh Khánh Hòa.

2. Thực hiện phân cấp gắn với chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị để bảo đảm tính chủ động thực hiện nhiệm vụ.

3. Bảo đảm công khai, minh bạch, nâng cao hiệu quả hoạt động của hòa giải viên lao động.

4. Tuân thủ các quy định của pháp luật và quy định của cơ quan có thẩm quyền.

Chương II
QUẢN LÝ HÒA GIẢI VIÊN LAO ĐỘNG

Điều 3. Phân cấp quản lý hòa giải viên lao động

1. Sở Nội vụ thực hiện quản lý hòa giải viên lao động do Sở Nội vụ đề xuất tuyển chọn, bổ nhiệm theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý hòa giải viên lao động do Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan chuyên môn thực hiện nhiệm vụ về lĩnh vực nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã đề xuất tuyển chọn, bổ nhiệm theo quy định.

Điều 4. Tiêu chuẩn hòa giải viên lao động chuyên trách

1. Là công dân Việt Nam, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của Bộ luật Dân sự, có sức khỏe và phẩm chất đạo đức tốt.

2. Có trình độ đại học trở lên và có ít nhất 03 năm làm việc trong lĩnh vực có liên quan đến quan hệ lao động bao gồm quản lý hoặc trực tiếp xây dựng chính sách, triển khai thực hiện chính sách về lao động, tiền lương, quan hệ lao động; tham gia giải quyết các vấn đề về quan hệ lao động.

3. Không thuộc diện đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã chấp hành xong bản án nhưng chưa được xóa án tích.

Điều 5. Tuyển chọn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại hòa giải viên lao động

1. Hòa giải viên lao động được tuyển chọn theo kế hoạch hằng năm do Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại hòa giải viên lao động

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại hòa giải viên lao động trên cơ sở đề xuất của Giám đốc Sở Nội vụ.

b) Trình tự và thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại hòa giải viên lao động thực hiện theo quy định tại Điều 93 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ và Điều 73 Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.

Điều 6. Miễn nhiệm hòa giải viên lao động

1. Hòa giải viên lao động miễn nhiệm khi thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Có đơn xin thôi làm hòa giải viên lao động;

b) Không đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 92 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ đối với hòa giải viên lao động và Điều 4 Quy chế này đối với hòa giải viên lao động chuyên trách.

c) Có hành vi vi phạm pháp luật làm phương hại đến lợi ích các bên hoặc lợi ích của Nhà nước khi thực hiện nhiệm vụ của hòa giải viên lao động theo quy định của pháp luật;

d) Có 02 năm bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ theo quy định tại Điều 10 Quy chế này;

đ) Từ chối nhiệm vụ hòa giải từ 02 lần trở lên khi được cử tham gia giải quyết tranh chấp lao động hoặc tranh chấp về hợp đồng đào tạo nghề mà không có lý do chính đáng.

Trường hợp được coi là có lý do chính đáng bao gồm thiên tai, hỏa hoạn, bản thân, thân nhân bị ốm có xác nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thẩm quyền.

2. Trình tự, thủ tục miễn nhiệm hòa giải viên lao động thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 94 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ và Điều 74 Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.

Điều 7. Thẩm quyền cử hòa giải viên lao động

1. Sở Nội vụ cử hòa giải viên lao động do Sở Nội vụ quản lý tham gia giải quyết tranh chấp lao động phát sinh trên địa bàn từ hai đơn vị hành chính cấp xã trở lên hoặc theo đề nghị của các cơ quan, địa phương.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã cử hòa giải viên lao động do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý thực hiện giải quyết các vụ tranh chấp lao động xảy ra trên địa bàn xã, phường, đặc khu quản lý.

3. Trình tự, thủ tục cử hòa giải viên lao động thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 95 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP và khoản 2 Điều 75 Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.

Chương III
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA HÒA GIẢI VIÊN LAO ĐỘNG

Điều 8. Tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của hòa giải viên lao động

1. Tiêu chí đánh giá hòa giải viên lao động dựa trên cách thức, kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ, cụ thể như sau:

a) Tỷ lệ tổng số vụ việc tranh chấp lao động hòa giải viên lao động giải quyết/tổng số vụ việc tranh chấp lao động được phân công giải quyết trong năm.

b) Kết quả giải quyết *(hòa giải thành hoặc không thành)* gắn với cách thức triển khai giải quyết tranh chấp lao động của hòa giải viên lao động.

c) Hoạt động hỗ trợ phát triển quan hệ lao động của hòa giải viên lao động, kết quả đạt được.

d) Chấp hành phân công nhiệm vụ, chấp hành các quy định của Quy chế này và quy định của pháp luật.

đ) Những tiêu chí khác phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương.

2. Xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo 02 tiêu chí sau: hoàn thành nhiệm vụ, không hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 9. Tiêu chí đánh giá hòa giải viên lao động hoàn thành nhiệm vụ

1. Chấp hành chủ trương đường lối, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Chấp hành quyết định của Sở Nội vụ**,** Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu cử tham gia giải quyết tranh chấp lao động.

3. Tỷ lệ tổng số vụ việc tranh chấp lao động do hòa giải viên lao động giải quyết/tổng số vụ việc tranh chấp lao động được phân công giải quyết trong năm từ 60% trở lên.

4. Hỗ trợ phát triển quan hệ lao động theo sự phân công.

Điều 10. Tiêu chí đánh giá hòa giải viên lao động không hoàn thành nhiệm vụ khi có một trong các tiêu chí sau

1. Có hành vi vi phạm pháp luật làm phương hại đến lợi ích các bên hoặc lợi ích của Nhà nước khi thực hiện nhiệm vụ của hòa giải viên lao động theo quy định của pháp luật.

2. Tỷ lệ tổng số vụ việc tranh chấp lao động do hòa giải viên lao động giải quyết/tổng số vụ việc tranh chấp lao động được phân công giải quyết trong năm dưới 60%.

3. Từ chối nhiệm vụ khi được cử tham gia giải quyết tranh chấp lao động hoặc hỗ trợ phát triển quan hệ lao động mà không có lý do chính đáng.

Điều 11. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của hòa giải viên lao động

1. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của hòa giải viên lao động do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý và báo cáo Sở Nội vụ.

2. Sở Nội vụ có trách nhiệm đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của hòa giải viên lao động do Sở Nội vụ quản lý và tổng hợp chung báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã để đánh giá hòa giải viên lao động trên địa bàn tỉnh, thực hiện các thủ tục thi đua, khen thưởng đối với hòa giải viên lao động theo quy định.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi việc triển khai, thực hiện Quy chế này.

2. Tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý hòa giải viên lao động trên phạm vi toàn tỉnh.

3. Lập và thực hiện kế hoạch tuyển chọn, bổ nhiệm hòa giải viên lao động hằng năm.

4. Cử hòa giải viên lao động thực hiện giải quyết tranh chấp và hỗ trợ phát triển quan hệ lao động theo phân cấp quản lý; bảo đảm điều kiện làm việc đối với hòa giải viên lao động; đánh giá hoạt động và mức độ hoàn thành nhiệm vụ

của hòa giải viên lao động; thực hiện chế độ bồi dưỡng, thi đua, khen thưởng đối với hòa giải viên lao động theo quy định; quản lý hồ sơ của hòa giải viên lao động trên địa bàn tỉnh; hồ sơ vụ việc giải quyết tranh chấp *(nếu cử hòa giải viên lao động thực hiện giải quyết tranh chấp)*.

5. Chủ trì, phối hợp với đơn vị chuyên môn của Bộ Nội vụ tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho hòa giải viên lao động trên địa bàn;

6. Thực hiện kiểm tra, giám sát công tác hòa giải lao động theo quy định của pháp luật.

7. Chủ trì, lập dự toán nhu cầu kinh phí chi trả các chế độ, điều kiện hoạt động của hòa giải viên lao động tại thời điểm xây dựng dự toán ngân sách nhà nước hằng năm.

Điều 13. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Quý I hằng năm, rà soát nhu cầu tuyển chọn, bổ nhiệm hòa giải viên lao động thuộc thẩm quyền quản lý để lập kế hoạch và báo cáo Sở Nội vụ trước ngày 31 tháng 3 hằng năm; thông báo công khai việc tuyển chọn hòa giải viên lao động trên địa bàn xã, phường, đặc khu; tiếp nhận hồ sơ đăng ký, giới thiệu tuyển chọn hòa giải viên lao động của các ứng viên; rà soát người đủ tiêu chuẩn, tổng hợp, báo cáo Sở Nội vụ thẩm định;

2. Thực hiện quản lý hòa giải viên lao động trên địa bàn cấp xã theo phân cấp;

3. Cử hòa giải viên lao động thực hiện nhiệm vụ giải quyết tranh chấp và hỗ trợ phát triển quan hệ lao động theo phân cấp quản lý; bảo đảm điều kiện làm việc cho hòa giải viên lao động; đánh giá hoạt động và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của hòa giải viên lao động, thực hiện chế độ bồi dưỡng, thi đua, khen thưởng đối với hòa giải viên lao động; quản lý, lưu trữ hồ sơ các vụ việc giải quyết tranh chấp và các tài liệu liên quan khác; phối hợp cung cấp hồ sơ của hòa giải viên lao động cho Sở Nội vụ.

4. Cử hòa giải viên lao động tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ do Bộ Nội vụ, Sở Nội vụ tổ chức.

5. Chủ trì, lập dự toán nhu cầu kinh phí chi trả các chế độ, điều kiện hoạt động của hòa giải viên lao động tại thời điểm xây dựng dự toán ngân sách nhà nước hằng năm.

Điều 14. Thực hiện chế độ báo cáo

1. Hòa giải viên lao động thuộc Sở Nội vụ quản lý thực hiện báo cáo từng vụ việc giải quyết về Sở Nội vụ sau 05 ngày giải quyết xong vụ việc; định kỳ *(trước ngày 10/12 hằng năm),* tổng hợp kết quả giải quyết cả năm báo cáo về Sở Nội vụ và báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

2. Hòa giải viên lao động thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu quản lý thực hiện báo cáo từng vụ việc giải quyết về Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu sau 05 ngày giải quyết xong vụ việc và báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

3. Định kỳ *(trước ngày 10/12 hằng năm),* Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu tổng hợp tình hình hòa giải lao động trên địa bàn báo cáo về Sở Nội vụ và báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

4. Định kỳ *(trước ngày 15/12 hằng năm),* Sở Nội vụ tổng hợp tình hình hoà giải lao động trên địa bàn toàn tỉnh, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nội vụ và báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

Quy chế này được triển khai đến các hòa giải viên lao động và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị hòa giải viên lao động, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.